

Name:

Class: S3...

Tel: 034 200 9294

Ngày GV giao bài: Thứ....., ngày..../....

Ngày HS nộp bài: Thứ..., ngày.../....

Vocabulary + Grammar:

Listening:

Mini Test:
.....



GLOBAL ENGLISH 3

Unit 1+ 2 – Mid-term vocabulary revision

A. Extra vocabulary (*Từ vựng mở rộng*)

No.	Words	Meanings	No.	Words	Meanings
1	gymnast (n)	huấn luyện viên thể dục	8	pasta (n)	mì ống
2	coconut (n)	dừa	9	vegetables (n)	rau củ
3	backpack (n)	ba lô	10	funfair (n)	hội chợ vui chơi
4	lemonade (n)	nước chanh	11	university (n)	trường đại học
5	volleyball (n)	bóng chuyền	12	interesting (adj)	thú vị
6	countryside (n)	vùng nông thôn	13	castle (n)	lâu đài
7	library (n)	thư viện	14	holiday (n)	kỳ nghỉ

Note: n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ;

B. Homework

I. Circle the correct answer (Con hãy khoanh tròn đáp án đúng)

0. He always laughs / carry when he hears a funny joke.

1. The team didn't win / carry because it's too cold.

2. Can you help me carry / draw these heavy boxes?

3. She can laugh / climb up the ladder alone.

4. The football players was happy after the game ended in a draw / coconut.

5. He likes to act / sad in school plays and performances.

II. Fill the missing months in the blanks (Con hãy điền các tháng còn thiếu vào chỗ trống)

January → February → March → April → 1. → June

2. → August → 3. → October → 4. → 5.

III. Choose the correct answer to fill in the blanks (Chon từ chính xác để điền vào chỗ trống)

IV. Complete the sentences with WAS or WERE (Hoàn thành câu sử dụng WAS hoặc WERE)

0. Yesterday, I was at the park with my friends.
1. They _____ at home last night.
2. The weather _____ sunny last weekend.
3. My parents _____ at work all day yesterday.
4. He _____ sick, so he didn't come to school.
5. _____ you at the party last Saturday?

V. Put the adverbs of sequence in the correct order to complete the story

(Điền trang từ chỉ thứ tự theo thứ tự chính xác để hoàn thành câu chuyên)

Then	<i>First</i>	Finally	Next
------	--------------	---------	------

0. First, I woke up early in the morning.
1. _____, I brushed my teeth and got dressed.
2. _____, I had breakfast with my family.
3. _____, I left the house and went to school.



Các con nghe bài ở link này: https://drive.google.com/file/d/1qLtEuepZ4-mewEy7inKooLnsUt9qHwNy/view?usp=drive_link

Part 2

– 5 questions –

Listen and write. There is one example.



Zoe's party

Day of birthday party: Saturday

Number of children at the party:

Kind of birthday cake: cake

Kind of drinks: some

Food at the party: with vegetables

After the party we: went to funfair in

Các con nghe bài ở link này:

https://drive.google.com/file/d/1MvJMBIPCgPebqwpJ_h6jm_caSz0s3ak/view?usp=drive_link

Part 3

– 5 questions –

Where did Harry's grandma take pictures of these people?

Listen and write a letter in each box. There is one example.



Grandpa

A



Lucy



Jane



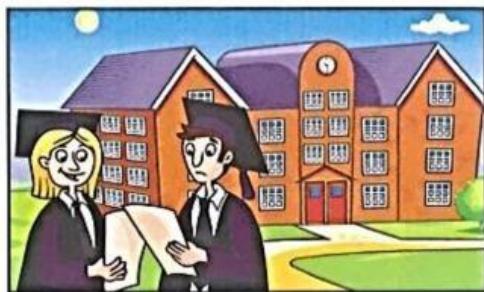
William



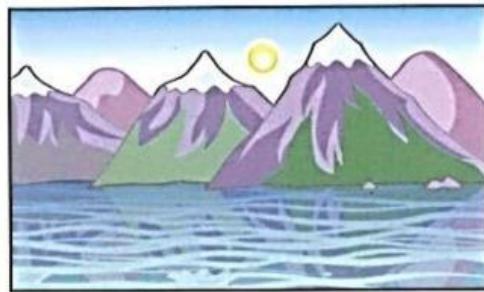
Oliver



Sophia



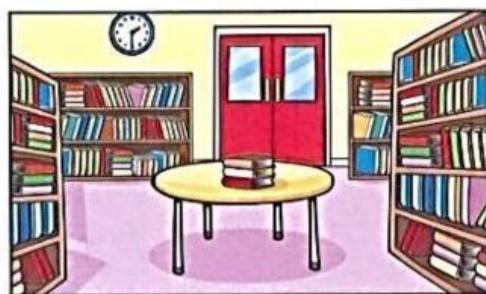
A



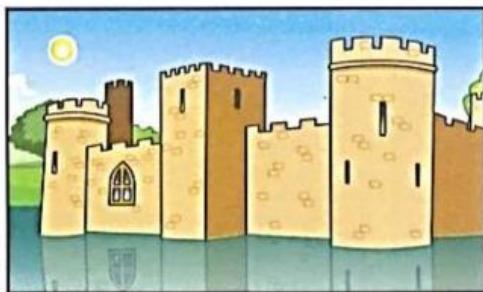
B



C



D



E



F



G



H